TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày20-5-2022
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong;

Ông Lê Quang Đầy.

- Thư ký phiên tòa:Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày20tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Bích N, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp An H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Ngô Công H , sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07tháng 02năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Bích N trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: BàTrần Bích N và ông Ngô Công H có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Đến năm 2018, vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Lý do xin ly hôn:*Lúc đầu hôn nhân hạnh phúc. Đến năm 2021, vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngọcyêu cầu ly hôn với ông Ngô Công H .

- Về nuôi con: Vợ chồng có hai người con chung:

Ngô N H, sinh ngày 03/8/2018;

Ngô N K, sinh ngày 22/7/2021.

Hiện nay hai người con đang sống chung với gia đình; khi ly hôn bà N yêu cầu nuôi cháu N K, giao cháu N H cho ông H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Ngô Công H:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông H không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà N yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, việc cấp dưỡng, về tài sản và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải;Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Ngô Công H vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Bích N trình bày: Vợ chồng ly thân từ ngày 06/12/2021 cho đến nay, trong thời gian ly thân thì cháu H sống với ông H còn cháu K sống với bà N, vợ chồng thường xuyên liên lạc nhưng chỉ hỏi thăm các con; về tài sản chung và công nợ thì vợ chồng đã tự thỏa thuận xong.

Ông Ngô Công H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng

Bà Trần Bích Ngọcyêu cầu ly hôn với ông Ngô Công H, yêu cầu về nuôi con,ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông H cư trú tại ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Ngô Công H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ (02 lần) nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điêu 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H .

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Trần Bích N và ông Ngô Công H có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2018, vợ chồng mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2018 ngày 08/01/2018, vì vậy, quan hệ hôn nhân giữabà Trần Bích N và ông Ngô Công H được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà N cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng ly thân từ ngày 06/12/2021 cho đến

nay. Quá trình ly thân, vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Ngô Công H. Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần nhưng ông vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Ngọc,cho thấy ông H không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Bích N đối với ông Ngô Công H theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Vợ chồng có hai người con chung:

- Ngô N H, sinh ngày 03/8/2018 (nam);

- Ngô N K, sinh ngày 22/7/2021(nam).

Hiện nay cháu H đang sống với ông H, cháu Khôi sống với bà N, khi ly hôn bà N yêu cầu nuôi cháu N K, giao cháu N H cho ông H nuôi dưỡng. Ông H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi hai đương sự sống ly thân cho đến nay, cháu N H sống với ông H và có cuộc sống ổn định còn cháu N K sống với bà N, cháu dưới 36 tháng tuổi (09 tháng 28 ngày tuổi), cần sự chăm sóc của mẹ nên yêu cầu của bà N được chấp nhận. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao Ngô N H cho ông Ngô Công H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô N K cho bà Trần Bích N nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả:Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết,căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự*"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Trần Bích N phải chịu an phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Ngọcđược khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147,220, khoản 2 Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Trần Bích N ly hôn đối với ông Ngô Công H .

- Về nuôi con: Bà N và ông H có hai người con chung.

Khi ly hôn, giao cháu Ngô N H ngày 03/8/2018 (nam) cho ông Ngô Công H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô N K, sinh ngày 22/7/2021 (nam) cho bà Trần Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Trần Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ th ẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015413 ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà N không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền